



**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XÂY DỰNG BÌNH DƯƠNG**

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, Thuận Giao, Thuận An, Bình Dương

Điện thoại : 0650.3822602 - Fax: 0650.3823922



# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

## **NĂM 2010**

**Tháng 4 - 2011**

(Ban hành kèm theo Thông tư 09/2010/TT-BTC ngày 15/01/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010**

Tên tổ chức niêm yết: **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XÂY DỰNG BÌNH DƯƠNG**  
Năm báo cáo: **năm 2010**

### **I - LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:**

#### **1- Những sự kiện quan trọng:**

##### **1.1- Việc thành lập:**

- Công ty cổ phần khoáng sản & xây dựng Bình Dương là doanh nghiệp được chuyển đổi từ Doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần theo Nghị định 187/2004/NĐ-CP ngày 16/11/2004 của Chính Phủ.

- Thực hiện đầy đủ các thủ tục theo qui định:

- Thông tư số 126/TT-BTC ngày 24/12/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 187/2004/NĐ-CP.
- Quyết định số 7036/QĐ-UBND của UBND tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty khoáng sản và xây dựng Bình Dương thành Công ty cổ phần.

- Công ty cổ phần chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/5/2006 theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4603000226 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Bình Dương cấp ngày 27/04/2006.

Đăng ký thay đổi lần thứ 2 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế Công ty cổ phần do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bình Dương cấp ngày 12/05/2010.

- Đăng ký công ty đại chúng từ tháng 07/2007 với Ủy Ban chứng khoán nhà nước

- Ngày 20/01/2010 Công ty chính thức niêm yết cổ phiếu lên sàn giao dịch chứng khoán TP. HCM theo quyết định 164/QĐ-SGDHCM (17/12/2009) của sở GDCK TP.HCM về việc niêm yết cổ phiếu, mã chứng khoán: KSB.

##### **1.2- Ngành nghề kinh doanh:**

Thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản. Sản xuất, kinh doanh các loại vật liệu xây dựng (không sản xuất gạch nung, ngói nung tại trụ sở chính). Sản xuất và kinh doanh nước uống tinh khiết. Xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, các công trình giao thông, công trình dân dụng, cụm công nghiệp, điện cơ mỏ. Kinh doanh nhà ở. Sản xuất, gia công và kinh doanh các loại thép hình, cấu kiện bê tông đúc sẵn. Kinh doanh xăng dầu. Đầu tư kinh doanh khu du lịch (thực hiện theo quy hoạch của tỉnh). Nuôi trồng, sản xuất các mặt hàng nông sản thực phẩm. Khảo sát, đo đạc địa hình, thăm dò địa chất. Thi công giếng khoan, khai thác nước ngầm, trồng cây nông nghiệp, lâm nghiệp, mua bán nông nghiệp, lâm nghiệp.



## **2- Định hướng phát triển:**

2.1- Khai thác, chế biến khoáng sản, sản xuất vật liệu xây dựng là ngành kinh doanh chủ lực, là điều kiện để phát triển Công ty trước mắt và lâu dài.

2.1.1- Khai thác, chế biến khoáng sản các mỏ hiện có: Đá Tân Đông Hiệp, đá Phước Vĩnh, đá Tân Mỹ, cao lanh Tân Lập, sét gạch ngói Tân Hiệp, cát lòng hồ Dầu Tiếng phục vụ các thị trường tiềm năng, xây dựng cơ sở hạ tầng, chất độn công nghiệp, phân bón và những ngành công nghiệp khác.

2.1.2- Sản xuất các loại VLXD phục vụ nhu cầu xã hội: gạch, ngói các sản phẩm đất sét nung, các loại bê tông chịu lực.

2.1.3- Tìm kiếm mới, mở rộng các mỏ có điều kiện: đá xây dựng, đá Pranit, sét gạch ngói để ổn định sản lượng, doanh thu và thay thế các mỏ bị đóng cửa, thu hẹp.

2.1.4- Tiếp tục hoàn thiện chuẩn bị đầu tư và đầu tư các dự án về sản xuất vật liệu xây dựng cụm nhà máy tại khu công nghiệp Đất Cuốc gồm: bê tông chịu lực công nghệ ly tâm (dòng nhà máy hiện có) công nghệ rung, bê tông trộn sẵn, gạch block, vật liệu mới.

2.2- Đầu tư kinh doanh bất động sản và các dịch vụ cơ sở hạ tầng:

2.2.1- Khu công nghiệp Đất Cuốc:

- Đầu tư tiếp các hạng mục đang còn dở dang toàn khu theo qui hoạch chi tiết và yêu cầu bắt buộc của quản lý nhà nước, xúc tiến quyết liệt mời gọi đầu tư.

- Khai thác tốt nhất các dịch vụ hàng năm: xử lý nước thải, khu trung tâm, dự án sửa chữa hạ tầng phục vụ các doanh nghiệp đã đầu tư.

- Bám sát các cơ quan nhà nước, tỉnh đầu tư cơ sở hạ tầng ngoài khu nhanh chóng (đường giao thông, cầu Tây Lợi).

- Tiếp tục giải tỏa mặt bằng theo qui hoạch được duyệt mở rộng khu công nghiệp (từ 212,8 ha lên 553 ha).

2.2.2- Chuẩn bị các dự án bất động sản mới:

- Dự án đầu tư khu dân cư tại thị trấn Lái Thiêu, Thuận An, Bình Dương giáp với thành phố Hồ Chí Minh. Diện tích: 2,68 ha.

- Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng để cho thuê khai thác các dịch vụ có lợi nhuận cao hơn tại văn phòng công ty (phường Thuận Giao, Thị xã Thuận An, Bình Dương). Diện tích: 1 ha.

## II.- BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:

### 1- Kết quả hoạt động SXKD năm 2010:

#### 1.1- Về sản lượng:

- Đá XD: Khai thác và chế biến: 3.266.741 m<sup>3</sup> đạt 113,4% kế hoạch.
- Khai thác và chế biến cao lanh:
  - . Khai thác: 40.714 m<sup>3</sup> đạt 101% kế hoạch
  - . Chế biến: 16.541 tấn đạt 106% kế hoạch
- Khai thác Sét gạch ngói: 84.633 m<sup>3</sup> đạt 89% so kế hoạch
- Khai thác cát : 60.173 m<sup>3</sup> đạt 75% so kế hoạch
- Sản xuất VLXD:
  - . Gạch và các sản phẩm đất sét nung: 33.120.219 viên đạt 103% kế hoạch
  - . Sản xuất bê tông các loại: 25.849 mét đạt 99% kế hoạch
- Nước uống đóng chai: 2.543.519 lít đạt 106% kế hoạch

#### 1.2- Về giá trị:

- Doanh thu: 510.625.929.643đ đạt 136% kế hoạch
- Lợi nhuận: 145.413.632.997đ đạt 132% kế hoạch
- Nộp thuế: 61.406.585.704đ đạt 136% kế hoạch

### Nhận xét chung:

Thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2010 gặp nhiều khó khăn và còn những bất cập, nhưng doanh thu, lợi nhuận, nộp thuế và thu nhập của người lao động đều hoàn thành và vượt so với kế hoạch. Kết quả đó thể hiện:

1. Công ty thực hiện đúng chiến lược phát triển do Đại Hội Đồng Cổ Đông đề ra, phương án kinh doanh là ổn định và xu hướng ngày càng tăng về quy mô và hiệu quả.
2. Ý chí quyết tâm của cán bộ công nhân lao động đã có nhiều nỗ lực, năng động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư nhiều năm qua cũng như năm 2010.
3. Sự quản lý công ty có trách nhiệm của Hội đồng quản trị, xử lý nhanh chóng kịp thời những vướng mắc và tận dụng tốt các cơ hội, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Tổng giám đốc điều hành thực hiện quản trị kinh doanh có hiệu quả.
4. Sự quan tâm giúp đỡ của các sở, ngành, huyện, thị, UBND tỉnh Bình Dương và các bộ ngành trung ương.
5. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2010 là điều kiện và cơ sở cho việc xây dựng và thực hiện kế hoạch năm 2011 và những năm sau.

## 2- Cơ cấu tổ chức – lao động:

### 2.1- Cơ cấu tổ chức bộ máy:

- . Hội đồng quản trị: 05 người ( Chủ tịch HĐQT kiêm TGD)
- . Ban kiểm soát: 03 người
- . Ban Tổng Giám đốc: 04 người
- . Phòng ban: 05 phòng
  - + Phòng tổ chức HC: 15 người
  - + Phòng kế hoạch: 06 người
  - + Phòng kỹ thuật CD-XD: 05 người
  - + Phòng KT ĐC-môi trường: 05 người
  - + Phòng tài chính kế toán: 09 người
- . Các đơn vị sản xuất: 13 xí nghiệp, đội sản xuất:
  - + Xí nghiệp khai thác, chế biến đá Tân Đông Hiệp;
  - + Xí nghiệp khai thác, chế biến đá Phước Vĩnh;
  - + Xí nghiệp khai thác, chế biến đá Tân Mỹ;
  - + Xí nghiệp khai thác, chế biến cao lanh Tân Thành;
  - + Xí nghiệp sản xuất bê tông ly tâm;
  - + Xí nghiệp nước tinh khiết đóng chai;
  - + Xí nghiệp đầu tư phát triển khu công nghiệp;
  - + XN khai thác cát Dầu Tiếng;
  - + Nhà máy gạch Tuynel Bình Phú;
  - + Đội Khai thác sét gạch ngói Khánh Bình;
  - + Đội thi công xây dựng cầu đường;
  - + Đội vận tải;
  - + Ban quản lý mỏ đá Tân Đông Hiệp.

### 2.2- Quyền lợi của Ban Tổng giám đốc:

- Tiền lương: 1.121.091.000đ
- Tiền thưởng: 218.600.000đ
- Các khoản khác: 510.460.000đ
- Tổng cộng: 1.850.157.000đ

### 2.3- Lao động đến 31/12/2009: 497 người

Hợp đồng có thời hạn: 1 năm, 3 năm, không thời hạn

Ngoài lao động trên, còn thuê LĐ thời vụ.

- Đối với LĐ của công ty đều thực hiện đầy đủ các qui định của luật lao động giữa người LĐ với người sử dụng LĐ. Các chế độ chính sách như: BHXH, y tế, bảo hiểm thân thể, kinh phí công đoàn, bảo hộ lao động, thời gian LĐ, nghỉ ngơi, chính sách ốm đau, thai sản và vệ sinh an toàn LĐ, phòng chống cháy nổ được thực hiện nghiêm chỉnh.
- Các quyền lợi khác của người LĐ thông qua hoạt động của công đoàn cơ sở như tiền thưởng, cưới xin, ma chay và khác được thực hiện theo Nghị

quyết của Hội nghị người lao động hàng năm, đúng qui chế dân chủ theo nghị định 87/2007/NĐ-CP của Chính phủ ở công ty cổ phần.

- Thu nhập người LĐ năm 2010 ( tiền lương, thưởng, tiền tết, tiền lễ,...) bình quân là 7.300.000 đ/người/tháng.

### 3- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011:

#### 3.1- Căn cứ xây dựng:

- Năm 2011 nền kinh tế VN gặp rất nhiều khó khăn do lạm phát và giá cả tăng cao, làm cho chi phí sản xuất, giá thành các loại sản phẩm hàng hóa tăng theo. Nhà nước đang quyết liệt tìm các giải pháp chống lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, cắt giảm chi tiêu công, hạn chế đầu tư các dự án chưa cần thiết và không mang lại hiệu quả bằng nguồn vốn NSNN và ngân hàng thương mại,... từ đó làm cho nhu cầu VLXD về số lượng, giá cả trên thị trường thời gian tới có nhiều biến động.

- Kết quả hoạt động SXKD và tài chính năm 2010, đầu tư mới hoàn thành, cơ sở vật chất kỹ thuật hiện có là tiềm năng lợi thế kinh doanh, là khác biệt so với các doanh nghiệp khác.

#### 3.2- Về sản lượng:

- Đá XD: Khai thác và chế biến:
  - . Khai thác: 3.200.000 m<sup>3</sup>.
  - . Chế biến: 3.120.000 m<sup>3</sup>
- Khai thác và chế biến cao lanh:
  - . Khai thác: 40.000 m<sup>3</sup>
  - . Chế biến bột: 12.000 tấn
  - . Chế biến lọc: 5.940 Tấn
- Khai thác Sét gạch ngói: 90.000 m<sup>3</sup>
- Khai thác cát : 70.000 m<sup>3</sup>
- Sản xuất VLXD:
  - . Gạch và các sản phẩm đất sét nung: 40.000.000 viên
  - . Sản xuất bê tông các loại: 26.000 mét
- Nước uống đóng chai: 2.600.000 lít
- Bất động sản( Khu CN): 20 ha
- Dịch vụ vận tải: 7.000.000 T/km

#### 3.3- Chỉ tiêu tài chính:

- Doanh thu: 510 tỷ đồng
- Lợi nhuận: 138 tỷ đồng
- Nộp thuế: 77 tỷ đồng
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu: 9.672 đ/cp

### 3.4- Giải pháp thực hiện:

#### a. Thị trường:

- Ngoài thị trường hiện có phải giữ vững, khai thác thị trường mới dưới nhiều hình thức để tiêu thụ các loại sản phẩm.

- Đầu tư quảng cáo tiếp thị bằng nhiều hình thức để thu hút các nhà đầu tư vào khu công nghiệp, khu dân cư, bất động sản khác. Thực hiện cơ chế bán hàng linh hoạt tùy theo thời điểm.

#### b. Về tổ chức sản xuất:

- Điều chỉnh, bổ sung, rà soát lại hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật liên quan đến từng lĩnh vực sản xuất, kinh doanh theo hướng tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm, năng suất cao, chất lượng tốt thỏa mãn các yêu cầu của cạnh tranh.

- Phát huy tính chủ động, năng động các mỏ, các đơn vị đầu mối từng lĩnh vực sản xuất kinh doanh và dịch vụ. Thông qua các chỉ tiêu từng tháng, quý để mọi người phấn đấu hoàn thành sản xuất kinh doanh có chất lượng và an toàn.

#### c. Về đầu tư phát triển:

- Mục tiêu: Thực hiện đa dạng hoá sản phẩm, nâng cao năng suất, công suất tăng doanh thu, lợi nhuận, tạo tiền đề phát triển bền vững của công ty.

- Thực hiện đầu tư theo đúng trình tự XDCB và các qui định pháp luật: chuẩn bị đầu tư, thiết kế dự toán, thẩm định, thi công xây dựng, mua sắm TBMM, nghiệm thu hoàn công đưa vào sử dụng.

- Phương châm đầu tư là chọn lựa theo thứ tự ưu tiên, dự án có hiệu quả thu hồi vốn nhanh thuộc ngành kinh doanh cốt lõi, có tỷ trọng lớn trong doanh thu và đáp ứng được yêu cầu chiến lược phát triển của công ty.

### III.- GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN:

- Báo cáo tài chính được kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán.
- Đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
- Ý kiến của kiểm toán độc lập:

Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các qui định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

### IV.- THÔNG TIN CỔ ĐÔNG:

#### 1- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

##### 1.1- Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị gồm 5 người do Đại hội đồng cổ đông biểu quyết, trong đó có 3 thành viên không điều hành.
- Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc điều hành.
- Hoạt động của Hội đồng quản trị:
  - + Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 thông qua báo cáo thực hiện năm 2009, kế hoạch năm 2010.
  - + Thông qua một số nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và giải pháp thực hiện một số dự án đầu tư mới và mở rộng ở các lĩnh vực:
    - \* Khai thác chế biến khoáng sản.
    - \* Sản xuất vật liệu xây dựng.
    - \* Kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp và các dịch vụ đi kèm.
    - \* Mua lại cổ phần của Liên doanh và chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên 100% vốn chủ sở hữu là công ty CP khoáng sản và xây dựng Bình Dương
  - + Thực hiện xong hồ sơ niêm yết lên sàn giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 20/01/2010.
- Cổ phiếu của HĐQT trong năm 2010 không có biến động, vẫn giữ nguyên số lượng cổ phiếu.

#### 1.2- Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát gồm 3 người, trưởng ban là người bên ngoài Công ty, 02 người thuộc Công ty.
- Hoạt động của Ban Kiểm soát:  
Trong năm 2010, Ban kiểm soát đã kiểm tra:
  - + Việc thực hiện điều lệ, nghị quyết của đại hội đồng cổ đông, hội đồng quản trị: Công ty luôn thực hiện đúng điều lệ, tổ chức đại hội đồng cổ đông đúng thời gian, các chỉ tiêu SXKD nghị quyết đề ra công ty thực hiện đều đạt và vượt, thực hiện đúng việc phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ.
  - + Về thực hiện chế độ tài chính kế toán: Công ty tuân thủ Luật kế toán, chuẩn mực kế toán và các qui định hiện hành. Kiểm tra các báo cáo tài chính quý, năm, việc trích lập và sử dụng các nguồn quỹ, giám sát các dự án đầu tư mới và mở rộng. Công ty đã mở sổ sách ghi chép đầy đủ rõ ràng, chính xác, phản ánh trung thực tình hình tài chính của công ty.
  - + Kết hợp kiểm tra thực tế tại các đơn vị trực thuộc công ty cũng không phát hiện có dấu hiệu bất thường về tình hình tài chính của công ty. Trong năm 2010, ban kiểm soát chưa nhận được các đơn thư khiếu nại, thắc mắc của các cổ đông.
- Cổ phiếu của Ban kiểm soát trong năm 2010 không có biến động.

- #### 1.3- Thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2010: mọi chi phí hoạt động của HĐQT và BKS, thù lao được hưởng đều được công khai minh bạch và trong mức qui định của ĐHCĐ ( 2% lợi nhuận sau thuế ).

## 2- Thống kê về cổ đông:

Cơ cấu cổ đông đến 04/04/2010 theo danh sách chốt của Trung tâm lưu ký chứng khoán lập ngày 30/03/2010 như sau:

- Trong nước:	241 CĐ	9.713.912 CP	(90,79%)
+ Cá nhân:	227 CĐ	1.111.365 CP	(10,39%)
+ Tổ chức:	14 CĐ	8.602.547 CP	(80,40%)
- Nước ngoài:	12 CĐ	986.088 CP	(9,21%)
+ Cá nhân:	6 CĐ	7.090 CP	(0,06%)
+ Tổ chức:	6 CĐ	978.998 CP	(9,15%)
<b>Tổng cộng:</b>	<b>253 CĐ</b>	<b>10.700.000 CP</b>	<b>(100%)</b>

### \* Các cổ đông lớn:

- Tổng công ty ĐT và KD vốn nhà nước(SCIC):	5.355.000 CP	50,05%
( 15A, Trần Khánh Dư Hoàn Kiếm, Hà Nội )		
- Quỹ đầu tư CK Việt Nam (VF1)	1.327.580 CP	12,41%
( Lầu 10, toà nhà Gentra Plaza Lê Duẩn, Q1, TP.HCM )		
- PXP VietNam Fund LTD:	706.147 CP	6,60 %
( 161, Đồng Khởi, lầu 6, toà nhà Opera View, Q1, TP.HCM )		
- Công ty quản lý quỹ Đầu tư CK Bảo Việt	369.600 CP	3,45%
( Tầng 5, tập đoàn Bảo Việt, số 8, Lê Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội)		
- Công ty CP Chứng khoán Đệ Nhất:	356.523 CP	3,33%
( số 9, Hoàng Văn Thụ, KDC Chánh Nghĩa, Thị xã Thủ Dầu Một, Bình Dương)		
- Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt	351.330 CP	3,28%
( P2, lầu 19, toà nhà Centec Tower, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Q3, TPHCM)		
- Công ty CP CK Rồng Việt	250.130 CP	2,34%
( 147-149 Võ Văn Tần, Q3, TP.HCM)		

Về tình hình giao dịch cổ phiếu: trong năm 2010 do tình hình chung của thị trường chứng khoán nên các cổ đông của Công ty cũng ít có giao dịch mua bán, chỉ có giao dịch của số cổ đông nhỏ, không có biến động của các cổ đông lớn.

Bình Dương, ngày 18 tháng 04 năm 2011

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- SỞ GDCK TPHCM;
- LƯU: KẾ TOÁN, VT.



**TRẦN ĐÌNH HẢI**